**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

 **Khoa: Ngoại ngữ**

 **Bộ môn: Thực Hành Tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1219/ QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGỮ ÂM THỰC HÀNH 2**
* Tiếng Anh: **PRONUNCIATION IN USE 2**

Mã học phần: FLS3001

Số tín chỉ: 2 (2 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Ngữ âm Thực hành 1

**2. Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và bài tập về các yếu tố siêu đoạn tính trong ngữ âm như: trọng âm từ, trọng âm câu, cách nối âm, ngữ điệu và các chức năng của chúng trong tiếng Anh. Học phần giúp người học có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp nói và nghe hiểu bằng tiếng Anh.

**3. Mục tiêu:**

Học phần giúp người học có thể nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm gặp như trọng âm từ, trọng âm câu, nối âm và ngữ điệu; củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh. Từ đó học phần có thể giúp người học có cơ hội nâng cao khả năng nói, nghe hiểu chính xác và phản xạ trong giao tiếp Tiếng Anh.

**4. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Trình bày được các kiến thức về âm tiết, trọng âm, nối âm, ngữ điệu trong câu.
2. Phát âm chính xác các trọng âm trong từ, trọng âm trong câu, trọng âm nhấn mạnh trong các ngữ cảnh khác nhau.
3. Sử dụng thành thạo các ngữ điệu như ngữ điệu trong câu chỉ dẫn, ngữ điệu trong các loại câu hỏi, ngữ điệu khi thể hiện ý kiến và quan điểm, ngữ điệu khi thể hiện tiếp tục hay kết thúc thông tin và ngữ điệu nhấn mạnh với các ngữ cảnh, tình huống khác nhau.
4. Thành thạo các loại nối âm trong từ và trong câu như nối âm giữa nguyên âm với nguyên âm, nối âm giữa phụ âm với nguyên âm, nối phụ âm trong phụ âm và sự đồng hóa khi kết hợp các âm phụ âm với nhau.
5. Kết hợp chính xác trọng âm nhấn mạnh với các ngữ điệu phù hợp khi tham gia giao tiếp.
6. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học, có tinh thần làm việc độc lập và hợp tác làm việc theo cặp/nhóm.

**5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT Ngành Ngôn ngữ Anh:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR HP (CLOs)** | **CĐR CTĐT (PLOs)** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **a** |  |  | **X** | **X** |  | **X** |  |  |  |  |
| **b** |  |  | **X** | **X** |  | **X** |  |  |  |  |
| **c** |  |  | **X** | **X** |  | **X** |  |  |  |  |
| **d** |  |  | **X** | **X** |  | **X** |  |  |  |  |
| **e** |  |  | **X** | **X** |  | **X** |  |  |  |  |
| **f** |  |  | **X** | **X** |  | **X** |  |  |  |  |

**6. Nội dung:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** | **Số tiết** |
| **LT** | **TH** |
| 11.11.2 | **Giới thiệu học phần NATH 2 và phương pháp học**Nội dung học phần NATH 2Phương pháp học các yếu tố siêu đoạn tính trong tiếng Anh | a, b, c, d, e, f | 2 | 0 |
| 22.12.22.32.4 | **Trọng âm**Âm tiếtTrọng âm của từ Trọng âm của câuTrọng âm nhấn mạnh trong ngữ cảnh, tình huống | a, b, d, f | 10 | 0 |
| 33.13.23.33.43.5 | **Ngữ điệu**Ngữ điệu trong câu chỉ dẫn Ngữ điệu trong các loại câu hỏiNgữ điệu khi thể hiện tiếp tục hay kết thúc thông tinNgữ điệu khi thể hiện ý kiến, quan điểmNgữ điệu nhấn mạnh trong các ngữ cảnh, tình huống | a, c, d, f | 12 | 0 |
| 44.14.24.34.4 | **Nối âm**Âm phụ âm nối âm nguyên âm.Âm nguyên âm nối âm nguyên âm.Âm phụ âm nối âm phụ âmSự đồng hóa | a, d, e, f | 6 | 0 |

**7. Phương pháp dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Phương pháp dạy học** | **Áp dụng cho chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** |
| 1 | Thuyết giảng, thảo luận | 1 | a, b, c, d, e, f |
| 2 | Thuyết giảng, thảo luận, tổ chức học tập theo nhóm, sử dụng phim tư liệu, sử dụng phương pháp nhập vai và trò chơi | 2, 3, 4  | a, b, c, d, e, f |

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | a, b, c, d, e | 50% |
| 2 | Thi cuối kỳ (vấn đáp) | a, b, c, d, e | 50% |

**9. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích** **sử dụng** |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Mark Hancook | Pronunciation in Use | 2012 | CambridgeUniversity Press | Thư viện | x |  |
| 2 | Paulette Dale & Lillian Poms | English Pronunciation Made Simple | 2005 | Longman | Nhà sách | x |  |
| 3 | J.D,O’Connor & Clare Fletcher  | Sounds English | 1989 | Longman | Nhà sách |  | x |
| 4 | Colin Mortimer  | Elements of Pronunciation | 1993 | Cambridge University Press | Nhà sách |  | x |
| 5 | Hu Min & John A. Gordon  | Essential Phonetics for IELTS | 2009 | Higher Education Press | Nhà sách |  | x |

*Ngày cập nhật*: 18/11/2022

 **CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN TRƯỞNG BỘ MÔN**

 **ThS. Bùi Thị Ngọc Oanh**  **ThS. Ngô Quỳnh Hoa**

**BAN CHỦ NHIỆM CTĐT**

**TS. Võ Nguyễn Hồng Lam**